

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

VIỆT NAM

Số: ~~1679~~ /QĐ-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ~~21~~ tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh và phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện (Đợt 1)

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 37/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 quy định về quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc trách nhiệm quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Kế hoạch Khoa học và Công nghệ ngành ngân hàng năm 2020;

Căn cứ các Biên bản họp của các Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Biên bản họp các Tổ Thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Chiến lược Ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh và phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện (Đợt 1) đã được phê duyệt tại Quyết định số 672/QĐ-NHNN và Quyết định số 673/QĐ-NHNN ngày 08/4/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo các Phụ lục đính kèm, cụ thể như sau:

- ✓ Phụ lục 1: Danh mục điều chỉnh các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- ✓ Phụ lục 2: Danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đối với các đơn vị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng (gồm 05 nhiệm vụ);
- ✓ Phụ lục 3: Danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đối với Học viện Ngân hàng và Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh (gồm 06 nhiệm vụ).

Điều 2. Viện Chiến lược Ngân hàng có trách nhiệm tổ chức triển khai các nhiệm vụ trong Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Công nghệ ngành Ngân hàng; Viện trưởng Viện Chiến lược Ngân hàng; Cục Giám sát an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng và Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng III - Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng; Vụ Thanh toán; Vụ Tài chính - Kế toán, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam; Học viện Ngân hàng; Trường Đại học ngân hàng TP. Hồ Chí Minh và cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. //

Nơi nhận:

- Như điều 4 (20 bản);
- Thống đốc NHNN (để b/c);
- Phó Thống đốc Nguyễn Kim Anh;
- Thường trực HĐKH&CN NH - Viện Chiến lược Ngân hàng (05 bản);
- Học viện Ngân hàng (03 bản);
- Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh (03 bản);
- Lưu VP, VCL4. //

Đính kèm:

- Phụ lục 1, 2 và 3.

**KT.THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Nguyễn Kim Anh



PHỤ LỤC 1
DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2020
CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

(Đính kèm Quyết định số 1679/.../QĐ-NHNN ngày 21/1/2020 của Thống đốc NHNN)

TT	Tên nhiệm vụ (Theo Quyết định 672 và 673/QĐ- NHNN)	Tên nhiệm vụ điều chỉnh	Mã số	Cá nhân đăng ký làm Chủ nhiệm	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
1	Đổi mới phương pháp xếp hạng các tổ chức tín dụng tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Hoàn thiện hệ thống tiêu chí xếp hạng các tổ chức tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	ĐTNH. 002/20	TS. Nguyễn Phi Lân Cục trưởng Cục IV, Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng, NHNN	Mục tiêu nghiên cứu Nghiên cứu các hệ thống tiêu chí xếp hạng các tổ chức tín dụng (TCTD) trên thế giới, thực tiễn áp dụng hệ thống tiêu chí xếp hạng các TCTD tại Việt Nam, trên cơ sở đó kiến nghị và tham mưu cho lãnh đạo NHNN trong việc hoàn thiện hệ thống tiêu chí xếp hạng các TCTD tại NHNN Việt Nam. Nội dung nghiên cứu - Nghiên cứu các hệ thống tiêu chí xếp hạng các TCTD tại các quốc gia trên thế giới, kinh nghiệm và thông lệ quốc tế; - Thực trạng hệ thống tiêu chí xếp hạng các TCTD của NHNN Việt Nam; - Đánh giá về hệ thống tiêu chí xếp hạng các TCTD của NHNN Việt Nam; - Định hướng và giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện hệ thống tiêu chí xếp hạng các TCTD của NHNN Việt Nam. Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu Việc hoàn thiện hệ thống tiêu chí xếp hạng các TCTD tại NHNN cần đảm bảo:

✓

TT	Tên nhiệm vụ (Theo Quyết định 672 và 673/QĐ- NHNN)	Tên nhiệm vụ điều chính	Mã số	Cá nhân đăng ký làm Chủ nhiệm	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
					- Phù hợp với định hướng thanh tra giám sát trên cơ sở rủi ro; - Kết quả nghiên cứu là cơ sở để đưa ra đề xuất hoàn thiện hệ thống tiêu chí xếp hạng các TCTD của NHNN Việt Nam theo quy định tại Thông tư 52/2018/TT-NHNN nhằm đảm bảo tính khoa học, phù hợp với thực tiễn và trình độ phát triển của hệ thống các TCTD trong giai đoạn 2021-2025
2	Hoàn thiện quản trị rủi ro theo Basel II tại các ngân hàng thương mại Việt Nam - nghiên cứu điển hình tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)	Hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro theo Basel II tại các ngân hàng thương mại Việt Nam - nghiên cứu điển hình tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)	ĐTNH. 003/20	TS. Nghiêm Xuân Thành Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	Mục tiêu nghiên cứu Đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro theo yêu cầu Basel II tại các ngân hàng thương mại Việt Nam từ thực tiễn triển khai của Vietcombank. Nội dung nghiên cứu - Các yêu cầu về quản trị rủi ro theo Basel II và quá trình áp dụng Basel tại các ngân hàng thương mại (NHNM); - Kinh nghiệm của các ngân hàng quốc tế về áp dụng các quy tắc quản trị rủi ro theo Basel II; - Thực trạng triển khai Basel II của hệ thống NHNM Việt Nam nói chung và tại Vietcombank nói riêng; từ đó rút ra các điều kiện cần thiết để triển khai thành công quản trị rủi ro theo Basel II. - Đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro theo yêu cầu Basel II từ kinh nghiệm của Vietcombank; Khuyến nghị cho NHNN trong việc ban hành chính sách liên quan. Phương thức tổ chức thực hiện



TT	Tên nhiệm vụ (Theo Quyết định 672 và 673/QĐ- NHNN)	Tên nhiệm vụ điều chỉnh	Mã số	Cá nhân đăng ký làm Chủ nhiệm	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
					Nhóm nghiên cứu cần có thành viên từ Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng, NHNN Việt Nam.
3	Tiền kỹ thuật số được phát hành bởi Ngân hàng Trung ương (CBDC): Xác định mô hình phù hợp và giải pháp triển khai ở Việt Nam	Tiền kỹ thuật số được phát hành bởi Ngân hàng Trung ương (CBDC): Xác định mô hình phù hợp cho Việt Nam	ĐTNH. 004/20	ThS. Nghiêm Thanh Sơn Phó Vụ trưởng, Vụ Thanh toán, NHNN	Mục tiêu nghiên cứu Tìm hiểu cơ sở lý thuyết, khái niệm về CBDC, từ đó đề xuất mô hình phát hành CBDC phù hợp với điều kiện và bối cảnh của Việt Nam. Xác định và đề xuất mô hình phát hành CBDC phù hợp cho Việt Nam trên cơ sở đánh giá chung về cơ chế, chính sách, điều kiện hạ tầng kỹ thuật cũng như khả năng tác động đối với kinh tế- xã hội. Nội dung nghiên cứu - Nghiên cứu tổng quan về CBDC; - Kinh nghiệm nghiên cứu và triển khai các mô hình CBDC trên thế giới; - Đánh giá, đề xuất mô hình CBDC phù hợp với Việt Nam; Phương thức tổ chức thực hiện Bổ sung thành viên từ Vụ Chính sách tiền tệ và chuyên gia am hiểu về công nghệ thông tin. Yêu cầu về kết quả nghiên cứu - Kết quả nghiên cứu là hệ thống CBDC có khả năng hoạt động liên tục, có tính mở rộng, hướng đến nền kinh tế số.
4	Các giải pháp thanh toán trực tuyến phục vụ	Các giải pháp thanh toán trực tuyến cho	ĐTNH. 005/20	Ths. Đào Minh Tuấn	Mục tiêu nghiên cứu Xây dựng các giải pháp thanh toán hiện đại, phù hợp với xu

TT	Tên nhiệm vụ (Theo Quyết định 672 và 673/QĐ- NHNN)	Tên nhiệm vụ điều chỉnh	Mã số	Cá nhân đăng ký làm Chủ nhiệm	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
	Chính phủ Điện tử	dịch vụ công của Chính phủ điện tử		Phó Tổng Giám đốc, Vietcombank	thế cuộc các mạng công nghệ 4.0 đáp ứng được yêu cầu đặt ra của Chính phủ điện tử (CPĐT) hướng đến Chính phủ số. Nội dung nghiên cứu - Lý luận chung về CPĐT và các giải pháp thanh toán; - Thực trạng và các giải pháp thanh toán dịch vụ công cho CPĐT tại Việt Nam (trong đó, đánh giá thực trạng kết nối với cổng dịch vụ công quốc gia, của các Bộ, Ngành, địa phương và các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán); - Đề xuất các giải pháp thanh toán dịch vụ công phục vụ cho CPĐT tại Việt Nam (trong đó, đề xuất mô hình cung cấp dịch vụ thanh toán dịch vụ công trực tuyến cho CPĐT).
5	Đánh giá tác động của hệ số vốn đến tăng trưởng và rủi ro tín dụng của các ngân hàng thương mại Việt Nam	Nghiên cứu về các nhân tố tác động đến tăng trưởng và rủi ro tín dụng của các ngân hàng thương mại Việt Nam	ĐTNH. 009/20	PGS.TS. Đặng Văn Dân, Thành viên Hội đồng khoa học, Trưởng Bộ môn, Khoa Tài chính, Đại học Ngân hàng TP.HCM	Mục tiêu nghiên cứu Khảo sát thực nghiệm tác động của các nhân tố vi mô đặc thù ngân hàng và các nhân tố vĩ mô của nền kinh tế đối với tăng trưởng cho vay và rủi ro tín dụng của các ngân hàng thương mại Việt Nam (NHTM), trong đó trọng tâm hướng vào nhân tố vốn ngân hàng. Nội dung nghiên cứu - Phân tích thực trạng tình hình hoạt động kinh doanh của hệ thống ngân hàng kể từ sau khi Việt Nam gia nhập WTO, xây dựng mô hình kinh tế để kiểm định tác động của các nhân tố vi mô đặc thù ngân hàng đối với tăng trưởng cho vay và rủi

TT	Tên nhiệm vụ (Theo Quyết định 672 và 673/QĐ- NHNN)	Tên nhiệm vụ điều chỉnh	Mã số	Cá nhân đăng ký làm Chủ nhiệm	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
					ro tín dụng; - Đánh giá ảnh hưởng của các nhân tố vĩ mô đối với hành vi cho vay của các ngân hàng, từ đó đưa ra khuyến nghị chính sách; - Tập trung khai thác vai trò của ngân hàng, xây dựng và áp dụng các biến số đo lường các loại hệ số vốn khác nhau của ngân hàng và đánh giá cách thức ghi nhận giá trị của các chỉ số này theo định hướng của ngành Ngân hàng so với các tiêu chuẩn quốc tế; - Kiểm tra vai trò điều tiết của các nhân tố sở hữu ngân hàng (NH nhà nước, tư nhân, nước ngoài), quy mô ngân hàng, mức độ rủi ro nội tại của ngân hàng (chỉ số ổn định ngân hàng, tỷ lệ rủi ro tín dụng) lên tác động của vốn đối với hành vi cho vay của ngân hàng; Phương thức tổ chức thực hiện Cần làm rõ nguồn số liệu sử dụng trong nghiên cứu.
6	Hoàn thiện cơ chế sử dụng Quỹ bảo toàn hỗ trợ quỹ tín dụng nhân dân.	Quỹ bảo toàn hỗ trợ Quỹ Tín dụng nhân dân: Thực trạng và giải pháp	ĐTNH. 010/20	TS.Lê Hà Diễm Chi Giảng viên, Đại học Ngân hàng TP.HCM	Mục tiêu nghiên cứu Phân tích khung pháp lý, cơ chế hoạt động, các điều kiện hiện nay đang áp dụng trong hoạt động Quỹ bảo toàn hỗ trợ QTDND. Đánh giá thực trạng toàn diện hoạt động của Quỹ bảo toàn từ khi thành lập, từ đó rút kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân. Các nội dung chính:

TT	Tên nhiệm vụ (Theo Quyết định 672 và 673/QĐ- NHNN)	Tên nhiệm vụ điều chính	Mã số	Cá nhân đăng ký làm Chủ nhiệm	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
					- Cơ sở lý thuyết về quỹ bảo toàn Quỹ TDND; - Thực trạng hoạt động của Quỹ bảo toàn hỗ trợ Quỹ TDND Việt Nam; - Khuyến nghị các quy định liên quan đến hoạt động của Quỹ bảo toàn hỗ trợ Quỹ TDND Việt Nam. <i>Yêu cầu đối với kết quả</i> - Khuyến nghị các qui định cho hoạt động của Quỹ bảo toàn hỗ trợ Quỹ tín dụng nhân dân <i>Phương thức tổ chức thực hiện:</i> - Căn phân tích Thông tư số 06/2017/TT-NHNN và Thông tư số 01/2018/TT-NHNN.
7	Tăng cường năng lực đổi mới sáng tạo (Innovation) của ngân hàng thương mại Việt Nam	Nhận diện các yếu tố tác động đến năng lực đổi mới sáng tạo của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam	ĐTNH. 011/20	TS. Nguyễn Thị Việt Hà Trưởng bộ môn, Học viện Ngân hàng	<i>Mục tiêu nghiên cứu:</i> Nhận diện các yếu tố ảnh hưởng tới năng lực đổi mới sáng tạo của ngân hàng từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của các ngân hàng thương mại Việt Nam <i>Nội dung nghiên cứu:</i> - Cơ sở lý thuyết về năng lực đổi mới sáng tạo tại NHTM; - Nhận diện các yếu tố ảnh hưởng tới năng lực đổi mới sáng tạo của các NHTM tại Việt Nam; - Đánh giá mức độ tác động của các nhân tố đến năng lực đổi

TT	Tên nhiệm vụ (Theo Quyết định 672 và 673/QĐ- NHNN)	Tên nhiệm vụ điều chính	Mã số	Cá nhân đăng ký làm Chủ nhiệm	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
					mới sáng tạo của NHTM tại Việt Nam; - Đề xuất nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo cho NHTM Việt Nam và một số khuyến nghị. Phương thức tổ chức thực hiện: Cần làm rõ phương pháp nghiên cứu nhận diện các yếu tố ảnh hưởng tới năng lực đổi mới sáng tạo của ngân hàng.



PHỤ LỤC 2

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2020
CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM GIAO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN
ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG**

(Đính kèm Quyết định số: 16.73 /QĐ-NHNN ngày 21/...../2020 của Thống đốc NHNN)

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NHNN cấp (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1.	Hoàn thiện hệ thống tiêu chí xếp hạng các tổ chức tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	ĐTNH. 002/20	TS. Nguyễn Phi Lân Cục trưởng Cục IV, Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng, NHNN	Mục tiêu nghiên cứu Nghiên cứu các hệ thống tiêu chí xếp hạng các tổ chức tín dụng (TCTD) trên thế giới, thực tiễn áp dụng hệ thống tiêu chí xếp hạng các TCTD tại Việt Nam, trên cơ sở đó kiến nghị và tham mưu cho lãnh đạo NHNN trong việc hoàn thiện hệ thống tiêu chí xếp hạng các TCTD tại NHNN Việt Nam. Nội dung nghiên cứu - Nghiên cứu các hệ thống tiêu chí xếp hạng các TCTD tại các quốc gia trên thế giới, kinh nghiệm và thông lệ quốc tế; - Thực trạng hệ thống tiêu chí xếp hạng các TCTD của NHNN Việt Nam; - Đánh giá về hệ thống tiêu chí xếp hạng các TCTD	12	3	230.000.000

8

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NHNN cấp (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
				của NHNN Việt Nam; - Định hướng và giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện hệ thống tiêu chí xếp hạng các TCTD của NHNN Việt Nam. <i>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu</i> Việc hoàn thiện hệ thống tiêu chí xếp hạng các TCTD tại NHNN cần đảm bảo: - Phù hợp với định hướng thanh tra giám sát trên cơ sở rủi ro; - Kết quả nghiên cứu là cơ sở để đưa ra đề xuất hoàn thiện hệ thống tiêu chí xếp hạng các TCTD của NHNN Việt Nam theo quy định tại Thông tư 52/2018/TT-NHNN nhằm đảm bảo tính khoa học, phù hợp với thực tiễn và trình độ phát triển của hệ thống các TCTD trong giai đoạn 2021-2025			
2.	Hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro theo Basel II tại các ngân hàng thương mại Việt Nam - nghiên cứu điển hình tại	ĐTNH. 003/20	TS. Nghiên Xuân Thành Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	<i>Mục tiêu nghiên cứu</i> Đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro theo yêu cầu Basel II tại các ngân hàng thương mại Việt Nam từ thực tiễn triển khai của Vietcombank. <i>Nội dung nghiên cứu</i> - Các yêu cầu về quản trị rủi ro theo Basel II và quá trình áp dụng Basel tại các ngân hàng thương mại (NHTM);	12	3	220.000.000

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NHNN cấp (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
	Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)			- Kinh nghiệm của các ngân hàng quốc tế về áp dụng các quy tắc quản trị rủi ro theo Basel II; - Thực trạng triển khai Basel II của hệ thống NHMTM Việt Nam nói chung và tại Vietcombank nói riêng; từ đó rút ra các điều kiện cần thiết để triển khai thành công quản trị rủi ro theo Basel II. - Đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro theo yêu cầu Basel II từ kinh nghiệm của Vietcombank; Khuyến nghị cho NHNN trong việc ban hành chính sách liên quan. Phương thức tổ chức thực hiện Nhóm nghiên cứu cần có thành viên từ Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng, NHNN Việt Nam.	12	3	228.000.000
3.	Tiền kỹ thuật số được phát hành bởi Ngân hàng Trung ương (CBDC): Xác định mô hình phù hợp cho Việt Nam	ĐTNH. 004/20	Ths. Nghiên Thanh Sơn, Phó Vụ trưởng, Vụ Thanh toán, NHNN	Mục tiêu nghiên cứu Tìm hiểu cơ sở lý thuyết, khái niệm về CBDC, từ đó đề xuất mô hình phát hành CBDC phù hợp với điều kiện và bối cảnh của Việt Nam. Xác định và đề xuất mô hình phát hành CBDC phù hợp cho Việt Nam trên cơ sở đánh giá chung về cơ chế, chính sách, điều kiện hạ tầng kỹ thuật cũng như khả năng tác động đối với kinh tế-xã hội. Nội dung nghiên cứu - Nghiên cứu tổng quan về CBDC;			

H

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NHNN cấp (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
				- Kinh nghiệm nghiên cứu và triển khai các mô hình CBDC trên thế giới; - Đánh giá, đề xuất mô hình CBDC phù hợp với Việt Nam. Phương thức tổ chức thực hiện Bổ sung thành viên từ Vụ Chính sách tiền tệ và chuyên gia am hiểu về công nghệ thông tin. Yêu cầu về kết quả nghiên cứu - Kết quả nghiên cứu là hệ thống CBDC có khả năng hoạt động liên tục, có tính mở rộng, hướng đến nền kinh tế số.			
4.	Các giải pháp thanh toán trực tuyến cho dịch vụ công của Chính phủ điện tử	ĐTNH. 005/20	ThS. Đào Minh Tuấn Phó Tổng Giám đốc, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Mục tiêu nghiên cứu Xây dựng các giải pháp thanh toán hiện đại, phù hợp với xu thế cuộc các mạng công nghệ 4.0 đáp ứng được yêu cầu đặt ra của Chính phủ điện tử (CPĐT) hướng đến Chính phủ số. Nội dung nghiên cứu - Lý luận chung về CPĐT và các giải pháp thanh toán; - Thực trạng các giải pháp thanh toán dịch vụ công cho CPĐT tại Việt Nam (trong đó, đánh giá thực trạng kết nối với cổng dịch vụ công quốc gia, của	12	3	220.000.000

u

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NHNN cấp (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
				các Bộ, Ngành, địa phương và các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán); - Đề xuất các giải pháp thanh toán dịch vụ công phục vụ cho CPĐT tại Việt Nam (trong đó, đề xuất mô hình cung cấp dịch vụ thanh toán dịch vụ công trực tuyến cho CPĐT).			
5.	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát và kiểm toán nội bộ tại các Quỹ Tín dụng nhân dân Việt Nam.	ĐTNH. 006/20	ThS. Lê Quang Huy Cục trưởng Cục III, Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng, NHNN	Mục tiêu nghiên cứu - Làm rõ bản chất, sự khác biệt giữa kiểm soát nội bộ với kiểm toán nội bộ tại các Quỹ Tín dụng nhân dân (QTDND). - Hướng dẫn xây dựng và vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ hiệu quả tại QTDND. Nội dung nghiên cứu - Nghiên cứu những vấn đề cơ bản về kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ tại các QTDND. - Thực trạng tổ chức và vận hành hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ của các QTDND hiện nay. - Đề xuất cơ cấu tổ chức, điều hành và hoạt động của kiểm soát và kiểm toán nội bộ tại các QTDND. Yêu cầu đối với kết quả - Kết quả nghiên cứu cần đề xuất được: (i) Mô hình kiểm soát và kiểm toán nội bộ tại các QTDND phù	12	3	241.502.000

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NHNN cấp (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
				hợp, hiệu quả; (ii) Các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung tại Thông tư 44/2011/TT-NHNN. Phương thức tổ chức thực hiện Cần triển khai khảo sát thực trạng hoạt động kiểm soát và kiểm toán nội bộ tại các QTDND. Đối tượng khảo sát cần bao gồm 02 nhóm đối tượng: (i) Người làm công tác quản lý; (ii) Đại diện Quỹ Tín dụng nhân dân.			

Ghi chú:

- Kinh phí được duyệt khoán chi đối với mỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp Bộ năm 2019 bao gồm cả thuế thu nhập cá nhân; các khoản thuế khác theo quy định của Nhà nước đối với các Chủ nhiệm nhiệm vụ và tối đa 5% chi phí quản lý chung nhiệm vụ; không bao gồm kinh phí nghiên cứu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ.
- Kinh phí nghiệm thu được bố trí từ nguồn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho hoạt động KH&CN ngành Ngân hàng
- Kinh phí của NHNN cấp thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ năm 2020 (Đợt 1) để thực hiện 05 nhiệm vụ là 1.139.502.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ một trăm ba mươi chính triệu năm trăm linh hai ngàn đồng chẵn).

PHỤ LỤC 3

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2020
CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM GIAO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN
ĐỐI VỚI HỌC VIỆN NGÂN HÀNG VÀ ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH**

(Đính kèm Quyết định số: ...*16.72*...../QĐ-NHNN ngày ...*21*...../...*9*...../2020 của Thống đốc NHNN)

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NSNN cấp qua Bộ KH&CN (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1.	Xây dựng ứng dụng đo lường và xếp hạng rủi ro hệ thống của các NHTM Việt Nam	ĐTNH. 007/20	TS. Lê Hải Trung Giảng viên, Học viện Ngân hàng	Mục tiêu nghiên cứu Nghiên cứu phương pháp và xây dựng ứng dụng đo lường, xếp hạng rủi ro hệ thống của các NHTM theo các chỉ số đo lường khác nhau. Nội dung nghiên cứu - Tổng hợp các cơ sở khoa học và các phương pháp đo lường rủi ro hệ thống. - Phân tích và xếp hạng rủi ro hệ thống của các NHTM Việt Nam hiện đang niêm yết trên thị trường chứng khoán. - Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến rủi ro hệ thống của các NHTM Việt Nam. - Xây dựng Ứng dụng (Apps) xếp hạng và cung cấp biến động lịch sử rủi ro hệ thống của các	12	3	222.000.000

U

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NSNN cấp qua Bộ KH&CN (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
				NHTM theo phương pháp đo lường khác nhau và có khả năng cập nhật định kỳ. - Khuyến nghị liên quan đến theo dõi và giám sát rủi ro hệ thống của các NHTM.			
2.	Đánh giá căng thẳng thanh khoản (liquidity stress tests) đối với hệ thống quỹ đầu tư tại Việt Nam	ĐTNH. 008/20	TS. Trần Thị Xuân Anh Giảng viên, Học viện Ngân hàng	Mục tiêu nghiên cứu: Đánh giá căng thẳng thanh khoản của hệ thống quỹ đầu tư tại Việt Nam và ảnh hưởng của nó với thanh khoản của thị trường chứng khoán Việt Nam, từ đó khuyến nghị chính sách để giảm thiểu rủi ro hệ thống trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Nội dung nghiên cứu: - Tổng quan về kiểm tra căng thẳng thanh khoản của hệ thống quỹ đầu tư (khái niệm; hệ thống thước đo đánh giá; các nhân tố ảnh hưởng). - Đánh giá căng thẳng thanh khoản của hệ thống quỹ đầu tư tại Việt Nam. - Khuyến nghị chính sách liên quan để giảm thiểu rủi ro hệ thống trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Phương thức tổ chức thực hiện: Cần làm rõ nguồn dữ liệu, thước đo sử dụng để đánh giá thanh khoản của các quỹ đầu tư tại Việt Nam.	12	3	204.800.000

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NSNN cấp qua Bộ KH&CN (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
3.	Nghiên cứu về các nhân tố tác động đến tăng trưởng và rủi ro tín dụng của các ngân hàng thương mại Việt Nam	ĐTNH. 009/20	PGS.TS. Đặng Văn Dân, Thành viên Hội đồng khoa học, Trưởng Bộ môn, Khoa Tài chính, Đại học Ngân hàng TP.Hồ Chí Minh	Nam. Mục tiêu nghiên cứu Khảo sát thực nghiệm tác động của các nhân tố vĩ mô đặc thù ngân hàng và các nhân tố vĩ mô của nền kinh tế đối với tăng trưởng cho vay và rủi ro tín dụng của các ngân hàng thương mại Việt Nam (NHTM), trong đó trọng tâm hướng vào nhân tố vốn ngân hàng. Nội dung nghiên cứu - Phân tích thực trạng tình hình hoạt động kinh doanh của hệ thống ngân hàng kể từ sau khi Việt Nam gia nhập WTO, xây dựng mô hình kinh tế để kiểm định tác động của các nhân tố vĩ mô đặc thù ngân hàng đối với tăng trưởng cho vay và rủi ro tín dụng; - Đánh giá ảnh hưởng của các nhân tố vĩ mô đối với hành vi cho vay của các ngân hàng, từ đó đưa ra khuyến nghị chính sách; - Tập trung khai thác vai trò của ngân hàng, xây dựng và áp dụng các biến số đo lường các loại hệ số vốn khác nhau của ngân hàng và đánh giá cách thức ghi nhận giá trị của các chỉ số này theo định hướng của ngành Ngân hàng so với các tiêu chuẩn	12	3	239.000.000

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NSNN cấp qua Bộ KH&CN (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
				quốc tế; - Kiểm tra vai trò điều tiết của các nhân tố sở hữu ngân hàng (NH nhà nước, tư nhân, nước ngoài), quy mô ngân hàng, mức độ rủi ro nội tại của ngân hàng (chỉ số ổn định ngân hàng, tỷ lệ rủi ro tín dụng) lên tác động của vốn đối với hành vi cho vay của ngân hàng. Phương thức tổ chức thực hiện Cần làm rõ nguồn số liệu sử dụng trong nghiên cứu.			
4.	Quỹ bảo toàn hỗ trợ Quỹ Tín nhân Thực dân: và giải pháp	ĐTNH. 010/20	TS.Lê Hà Diễm Chi Giảng viên, Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	Mục tiêu nghiên cứu Phân tích khung pháp lý, cơ chế hoạt động, các điều kiện hiện nay đang áp dụng trong hoạt động Quỹ bảo toàn hỗ trợ QTDND. Đánh giá thực trạng toàn diện hoạt động của Quỹ bảo toàn từ khi thành lập, từ đó rút kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân. Các nội dung chính - Cơ sở lý thuyết về quỹ bảo toàn Quỹ TDND; - Thực trạng hoạt động của Quỹ bảo toàn hỗ trợ Quỹ TDND Việt Nam; - Khuyến nghị các quy định liên quan đến hoạt động của Quỹ bảo toàn hỗ trợ Quỹ TDND Việt Nam.	12	3	210.000.000

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NSNN cấp qua Bộ KH&CN (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
				<i>Yêu cầu đối với kết quả</i> - Khuyến nghị các qui định cho hoạt động của Quỹ bảo toàn hồ trợ Quỹ tín dụng nhân dân <i>Phương thức tổ chức thực hiện</i> - Cần phân tích Thông tư số 06/2017/TT-NHNN và Thông tư số 01/2018/TT-NHNN.			
5.	Nhận diện các yếu tố tác động đến năng lực đổi mới sáng tạo của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam	ĐTNH. 011/20	TS. Nguyễn Thị Việt Hà Trưởng bộ môn, Học viện Ngân hàng	<i>Mục tiêu nghiên cứu</i> Nhận diện các yếu tố ảnh hưởng tới năng lực đổi mới sáng tạo của ngân hàng từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của các ngân hàng thương mại Việt Nam. <i>Nội dung nghiên cứu</i> - Cơ sở lý thuyết về năng lực đổi mới sáng tạo tại NHTM; - Nhận diện các yếu tố ảnh hưởng tới năng lực đổi mới sáng tạo của các NHTM tại Việt Nam; - Đánh giá mức độ tác động của các nhân tố đến năng lực đổi mới sáng tạo của NHTM tại Việt Nam; - Đề xuất nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo cho NHTM Việt Nam và một số khuyến nghị. <i>Phương thức tổ chức thực hiện:</i> Cần làm rõ phương pháp nghiên cứu nhận diện	12	3	200.000.000

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NSNN cấp qua Bộ KH&CN (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
				các yếu tố ảnh hưởng tới năng lực đổi mới sáng tạo của ngân hàng.			
6.	Nghiên cứu tác động của nợ hộ gia đình tới sự ổn định tài chính tại Việt Nam.	ĐTNH. 012/20	TS.Đỗ Thị Hà Thương Giảng viên, Đại học Ngân hàng TP.HCM	Mục tiêu nghiên cứu: Đánh giá thực trạng nợ hộ gia đình, thực trạng ổn định tài chính tại Việt Nam, phân tích tác động của nợ hộ gia đình đến ổn định tài chính tại Việt Nam, trên cơ sở đó đề xuất hàm ý chính sách về nợ hộ gia đình nhằm ổn định tài chính tại Việt Nam trong thời gian tới. Các nội dung chính: - Hệ thống hóa cơ sở lý thuyết về nợ hộ gia đình và ổn định tài chính; - Khảo lược các nghiên cứu thực nghiệm về tác động của nợ hộ gia đình đến ổn định tài chính; - Xây dựng mô hình đo lường tác động của nợ hộ gia đình đến ổn định tài chính tại Việt Nam theo dạng tuyến tính, phi tuyến tính; - Thực trạng nợ hộ gia đình tại Việt Nam; Thực trạng ổn định tài chính tại Việt Nam; - Phân tích các thực nghiệm tác động tuyến tính, phi tuyến tính đến ổn định tài chính tại Việt Nam; - Kết quả nghiên cứu và thảo luận, gồm: + Thực trạng nợ hộ gia đình tại Việt Nam;	12	3	210.000.000

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NSNN cấp qua Bộ KH&CN (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
				+ Thực trạng ổn định tài chính tại Việt Nam; + Phân tích kết quả nghiên cứu; - Kết luận và hàm ý chính sách. Phương thức tổ chức thực hiện: - Làm rõ kênh tác động của nợ hộ gia đình tới sự ổn định tài chính, làm rõ các tiêu chí đánh giá, làm rõ tính khả thi của việc khai thác dữ liệu nghiên cứu.			

Ghi chú:

- Kinh phí được duyệt khoán chi đối với mỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp Bộ năm 2020 bao gồm cả thuế thu nhập cá nhân; các khoản thuế khác theo quy định của Nhà nước đối với các Chủ nhiệm nhiệm vụ và tối đa 5% chi phí quản lý chung nhiệm vụ; không bao gồm kinh phí nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Bộ.
- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ từ nguồn ngân sách nhà nước cấp qua Bộ Khoa học và Công nghệ được phân bổ cho 02 trường đại học gồm Học viện Ngân hàng và Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh. Kinh phí nghiên cứu do hai trường chủ động bố trí phù hợp từ nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN, trong đó:
 - Kinh phí giao Học viện Ngân hàng để thực hiện 03 nhiệm vụ (Đợt 1) là: 626.800.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm hai mươi sáu triệu tám trăm ngàn đồng chẵn).
 - Kinh phí giao Đại học Ngân hàng TP. HCM để thực hiện 03 nhiệm vụ (Đợt 1) là: 659.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm năm mươi chín triệu đồng chẵn).

W

